

Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn : Anh Xa Văn L - sinh năm 1985

Bị đơn: Chị Xa Thị Lệ T - sinh năm 1984

Cùng trú tại: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: Ông Nguyễn Đình H - Phó giám đốc phòng giao dịch là đại diện được ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Xa Văn L, sinh năm 1985 và chị Xa Thị Lệ T, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Xóm M, xã Hiền L, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Xa Văn L và Chị Xa Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao hai cháu Xa Anh V, sinh ngày 12/02/2007 và Xa Hà V, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Xa Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu V và cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Xa Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 300.000đ /1cháu; kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu Anh V và cháu Hà V đủ 18 tuổi. Anh Xa Văn L có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

2.4. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện trả nợ giữa anh Xa Văn L với Ngân hàng chính sách Xã hội Việt Nam, chi nhánh huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; số tiền gốc và lãi phát sinh hàng tháng theo hợp đồng vay số 600000170032619 ngày 20/7/2012 giữa anh Xa Văn L và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Đ.

2.5. Về án phí: Anh Xa Văn L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con; tiền án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004858 ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã H,
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Túc